

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/KDTM - ST  
Ngày: 08-8-2022  
V/v tranh chấp về hợp đồng mua  
bán điện.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Nga

Bà Phan Thị Dòn

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ  
Chí Minh:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình  
Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh  
thương mại sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-KTTM ngày 28 tháng 4 năm 2022  
về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số 249/2022/QĐST-KDTM ngày 27/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số  
210/2022/QĐST-KDTM ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổng Công ty Đ; địa chỉ trụ sở: 35 T, phường B, Quận M,  
Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Trang Thụy Thanh X - Đội  
phó Đội Quản lý thu ghi; là người đại diện theo ủy quyền tại Giấy ủy quyền số  
3287/UQ-PCBC ngày 26/8/2020 và Giấy ủy quyền số 3337/UQ-EVNHCMC  
ngày 16/7/2020 Tổng Công ty Đ (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1965 – Chủ Hộ kinh doanh  
Nguyễn Tấn H; HKTT: 431/1A H, Phường M, Quận S, TP.Hồ Chí Minh; địa chỉ  
giao dịch: G16/75 đường T, ấp B, xã L, huyện B, TP.Hồ Chí Minh (vắng mặt tại  
phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện  
theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/08/2018, Chi nhánh Tổng Công ty Đ - Công ty Đ Bình Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty Đ Bình Chánh”) đã ký Hợp đồng mua bán điện số 18/004572 với ông Nguyễn Tấn H - Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H, mã khách hàng: PE15000206788, địa chỉ sử dụng điện: G16/75 đường T, ấp B, xã L, huyện B, TP.Hồ Chí Minh.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Đ Bình Chánh đã cung cấp điện cho ông Nguyễn Tấn H - Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 26/02/2020 đến ngày 25/04/2020, ông Nguyễn Tấn H - Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H đã không thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn. Tổng cộng số tiền điện ông Nguyễn Tấn H - Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H nợ Tổng công ty Đ TP HCM TNHH là 20.951.385 đồng (Hai mươi triệu, chín trăm năm mươi một ngàn, ba trăm tám mươi lăm đồng), cụ thể như sau:

- Giấy báo tiền điện tháng 03/2020 (sử dụng điện từ ngày 26/02/2020 đến 25/03/2020 số tiền là 14.370.376 đồng), thông báo qua hệ thống tin nhắn SMS đến số điện thoại 0903.929.524 ngày 27/3/2020, thời hạn thanh toán là ngày 31/3/2020.

- Giấy báo tiền điện tháng 04/2020 (sử dụng điện từ ngày 26/03/2020 đến 25/04/2020 số tiền là 6.581.009 đồng), thông báo qua hệ thống tin nhắn SMS đến số điện thoại 0903.929.524 ngày 27/4/2020, thời hạn thanh toán là ngày 30/4/2020.

Tại Khoản 1, 2 Điều 23 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: “Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện”. Đồng thời, cũng tại Điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 cũng có quy định: “Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán”.

Theo Khoản 4 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: “Hình thức thanh toán: Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Bên A (Tổng công ty Đ Thành phố Hồ Chí Minh) theo hình thức chuyển khoản... Thời hạn thanh toán: 07 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu”. Khoản 5 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện thỏa thuận: “5. Hình thức thông báo: a) Thanh toán tiền điện, tiền bồi thường, tiền phạt vi phạm hợp đồng: Thông qua hệ thống tin nhắn SMS; ..... c) Thông báo, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện Hợp đồng: Số điện thoại nhận tin nhắn: 0903.929.524”.

Do đó, Tổng công ty Đ đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Tấn H – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H thanh toán cho Tổng công ty Đ số tiền điện còn nợ là 20.951.385 đồng (Hai mươi triệu chín trăm năm mươi một ngàn ba trăm tám

mười lăm đồng) và số tiền lãi chậm trả tính theo thời hạn thanh toán của từng hóa đơn phát sinh đến ngày thanh toán hết số tiền nợ, tạm tính đến ngày 18/3/2022 là 3.696.025 đồng (Ba triệu, sáu trăm chín mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi lăm đồng), và số tiền lãi chậm trả phát sinh tương ứng từ ngày 19/3/2022 đến ngày ông Nguyễn Tấn H thanh toán hết số tiền nợ, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Tấn H – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Tấn H – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn Tổng Công ty Đ đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn ông Nguyễn Tấn H không thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH, về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tổng Công ty Đ khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn là ông Nguyễn Tấn H – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H phải trả số tiền chưa thanh toán các kỳ tháng 03/2020, tháng 04/2020 phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện cho mục đích sản xuất phụ tùng xe số 18/004572, mã khách hàng: PE15000206788 là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, cụ thể là “Hợp đồng mua bán điện” được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 22 Luật Điện lực năm 2004 đã được sửa đổi bổ sung năm 2012. Theo Hợp đồng mua bán điện cho mục đích sản xuất phụ tùng xe số 18/004572, mã khách hàng: PE15000206788 thì nơi thực hiện hợp đồng tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về hình thức: Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ thì bị đơn trong vụ án được xác định

là ông Nguyễn Tấn H – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H. Về sự vắng mặt của các đương sự, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Nguyễn Tấn H – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn H – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết, không cung cấp chứng cứ, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng mua bán điện cho mục đích sản xuất phụ tùng xe số 18/004572, mã khách hàng: PE15000206788 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Thông tư số 19/2014/TTBCT của Bộ Công thương ngày 18/6/2014 về việc ban hành mẫu hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt, nên đủ căn cứ xác định Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H có mua điện phục vụ mục đích sản xuất phụ tùng xe tại địa chỉ G16/75 Trần Đại Nghĩa, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh.

[5] Theo các Thông báo tiền điện Kỳ hóa đơn tháng 3/2020; Thông báo tiền điện Kỳ hóa đơn tháng 4/2020 thì tổng số tiền điện mà Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H đã sử dụng theo hợp đồng trên là 20.951.385 đồng, cụ thể Kỳ hóa đơn tháng 3/2020 là 14.370.376 đồng; Kỳ hóa đơn tháng 4/2020 là 6.581.009 đồng.

[6] Theo Khoản 2 Điều 147, Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Dân sự, và sự thỏa thuận của các đương sự tại Khoản 4, 5 Điều 1 của Hợp đồng thì thời hạn thanh toán tiền điện là 07 (bảy) ngày kể từ ngày Tổng Công ty Đ thông báo thanh toán bằng hệ thống tin nhắn SMS vào số điện thoại 0903.929.524: Đối với Kỳ hóa đơn tháng 3/2020, ngày thông báo là ngày 27/3/2022, ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán là 03/4/2020; Đối với Kỳ hóa đơn tháng 4/2020, ngày thông báo là ngày 27/4/2022, ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán là ngày 04/5/2020. Quá các thời hạn nêu trên, Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H, cụ thể là ông Nguyễn Tấn H (theo quy định tại Khoản 1 Điều 81 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ là người có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính của hộ kinh doanh) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền điện nêu trên. Do đó, có cơ sở xác định Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện của các Kỳ hóa đơn tháng 03/2020 và Kỳ hóa đơn tháng 4/2020.

[7] Theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41T8026380 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 07/8/2018 thì Hộ Kinh doanh cơ sở Nguyễn Tấn H chỉ có 01 thành viên là ông Nguyễn Tấn H. Theo Công văn số 2091/TCKH ngày 13/7/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh thì Hộ kinh doanh Cơ sở Nguyễn Tấn H đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo Quyết định số 3197/QĐ-TCKH ngày 13/12/2021. Tuy nhiên, căn cứ Khoản 1, Khoản 4 Điều 81 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ thì ông Hùng phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh của Hộ Kinh doanh cơ sở Nguyễn Tấn H, cụ thể là nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện cho mục đích sản xuất phụ tùng xe số 18/004572, mã khách hàng: PE15000206788.

[8] Như vậy, Tổng Công ty Đ yêu cầu buộc ông Nguyễn Tấn H phải trả số tiền điện chưa thanh toán của các Kỳ hóa đơn tháng 03/2020 và Kỳ hóa đơn tháng 4/2020 và tiền lãi chậm trả là có cơ sở.

[9] Về tiền lãi do chậm thanh toán: Tại Điều 6 Phần Các Điều khoản chung Kèm theo Hợp đồng mua bán điện số 18/004572 thì các bên thỏa thuận mức lãi suất do chậm thanh toán bằng mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng Tổng Công ty Đ có tài khoản ghi trong hợp đồng (cụ thể là Ngân hàng TMCP An Bình tại phần thông tin của các bên giao kết hợp đồng) tại thời điểm thanh toán. Tại Văn bản số 01.08/CV-TSG.22 ngày 04/8/2022 của Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank), do phía nguyên đơn cung cấp, phù hợp với lãi suất đã được Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank) niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank) thì lãi suất cho vay cao nhất đối với khách hàng doanh nghiệp đang áp dụng tại AB Bank là 9.5%/năm. Tính đến thời điểm xét xử, số tiền lãi do chậm thanh toán của các kì cụ thể như sau:

[10] Đối với Kỳ hóa đơn tháng 3/2020:  $14.370.376 \text{ đồng} \times 857 \text{ ngày} \times (9.5\%/365 \text{ ngày}) = 3.205.381 \text{ đồng}$ .

[11] Đối với Kỳ hóa đơn tháng 4/2020:  $6.581.009 \text{ đồng} \times 826 \text{ ngày} \times (9.5\%/365 \text{ ngày}) = 1.414.826 \text{ đồng}$ .

[12] Tổng số tiền chậm thanh toán và tiền lãi chậm thanh toán là:  $20.951.385 \text{ đồng} + 3.205.381 \text{ đồng} + 1.414.826 \text{ đồng} = 25.571.592 \text{ đồng}$ .

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Khoản 1 Khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 280, Điều 430, Điều 440, Điều 357, Khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 23, điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004, đã được sửa đổi bổ sung năm 2012;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Đ.

- Buộc ông Nguyễn Tấn H phải thanh toán số tiền 25.571.592 (hai mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi một nghìn năm trăm chín mươi hai) đồng cho Tổng Công ty Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí:

Ông Nguyễn Tấn H phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0040962 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cho Tổng Công ty Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Tổng Công ty Đ và ông Nguyễn Tấn H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Bình Chánh, TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Bình Chánh,  
TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Xuân Dũng**